

Số: **26** /2012/TT-BCA

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2012

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung
1.050.000 đồng/tháng trong Công an nhân dân**

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1634/BNV-TL ngày 26/4/2012 và Bộ Tài chính tại Công văn số 6075/BTC-VI ngày 08/5/2012;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng trong Công an nhân dân như sau.

Điều 1. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên công an, công nhân, viên chức; những người làm việc theo chế độ hợp đồng, tạm tuyển đang hưởng lương, phụ cấp, sinh hoạt phí (từ ngân sách Nhà nước) theo các bảng lương, phụ cấp ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên trong các doanh nghiệp của lực lượng Công an nhân dân;

b) Lao động hợp đồng tại Công an các đơn vị, địa phương không hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc hưởng theo mức lương thỏa thuận (không xếp theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định);

c) Những người hưởng chế độ hưu trí, xuất ngũ, chuyển ngành trước ngày 01 tháng 5 năm 2012.

Điều 2. Cách tính mức lương, phụ cấp theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng

Từ ngày 01 tháng 5 năm 2012, cách tính mức lương, phụ cấp, như sau:

1. Công thức tính mức lương

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{thực hiện từ} \\ \text{ngày 01/5/2012} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{tối thiểu chung} \\ (1.050.000 \text{ đồng/tháng}) \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số lương} \\ \text{hiện hưởng} \end{array}$$

Ví dụ: Mức lương được hưởng, kể từ ngày 01/5/2012 của đồng chí Đại úy nghiệp vụ (hệ số 5,40) là:

$$1.050.000 \text{ đồng/tháng} \times 5,40 = 5.670.000 \text{ đồng/tháng.}$$

2. Công thức tính mức phụ cấp

a) Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng hệ số và được tính theo mức lương tối thiểu chung:

$$\begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp} \\ \text{thực hiện từ} \\ \text{ngày 01/5/2012} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{tối thiểu chung} \\ (1.050.000 \\ \text{đồng/tháng}) \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số phụ cấp} \\ \text{hiện hưởng} \end{array}$$

Ví dụ 1: Mức phụ cấp cấp bậc hàm, kể từ ngày 01/5/2012 của đồng chí Trung sĩ (hệ số 0,60) là:

$$1.050.000 \text{ đồng/tháng} \times 0,60 = 630.000 \text{ đồng/tháng.}$$

Ví dụ 2: Mức phụ cấp khu vực, kể từ ngày 01/5/2012 của đồng chí cán bộ công an, công tác tại địa bàn có hệ số phụ cấp 0,30 là:

$$1.050.000 \text{ đồng/tháng} \times 0,30 = 315.000 \text{ đồng/tháng.}$$

Riêng đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn; học viên Công an hưởng sinh hoạt phí trong Công an nhân dân, mức phụ cấp khu vực (nếu có) được tính trên mức phụ cấp của cấp bậc hàm Bình nhì, hệ số 0,40; như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức phụ cấp khu} \\ \text{vực thực hiện từ} \\ \text{ngày 01/5/2012} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức lương} \\ \text{tối thiểu chung} \\ (1.050.000 \\ \text{đồng/tháng}) \end{array} \times 0,40 \times \begin{array}{l} \text{Hệ số phụ cấp} \\ \text{khu vực hiện} \\ \text{hưởng} \end{array}$$

Ví dụ 3: Mức phụ cấp khu vực, kể từ ngày 01/5/2012 của đồng chí Nguyễn Văn T, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, công tác tại địa bàn có hệ số phụ cấp khu vực 0,50 là:

$$1.050.000 \text{ đồng/tháng} \times 0,40 \times 0,50 = 210.000 \text{ đồng/tháng.}$$

b) Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng tỉ lệ phần trăm (%) và được tính trên mức lương cấp bậc hoặc phụ cấp cấp bậc hàm:

$$\text{Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01/5/2012} = \left[\begin{array}{l} \text{Mức lương cấp bậc, ngạch bậc (hoặc mức phụ cấp cấp bậc hàm) thực hiện từ ngày 01/5/2012} \\ \text{Mức phụ cấp chức vụ thực hiện từ ngày 01/5/2012 (nếu có)} \\ \text{Mức phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện từ ngày 01/5/2012 (nếu có)} \end{array} \right] \times \text{Tỉ lệ phần trăm (\%) phụ cấp được hưởng}$$

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A, cấp bậc hàm Đại úy nghiệp vụ (mức lương cấp bậc hàm Đại úy từ ngày 01/5/2012 là 5.670.000 đồng/tháng) có 10 năm thâm niên Công an. Vậy, mức phụ cấp thâm niên, kể từ ngày 01/5/2012 của đồng chí Nguyễn Văn A là:

$$5.670.000 \text{ đồng/tháng} \times 10\% = 567.000 \text{ đồng/tháng.}$$

Ví dụ 2: Đồng chí Trần Văn B, có cấp bậc hàm Trung úy nghiệp vụ (mức lương cấp bậc hàm Trung úy từ ngày 01/5/2012 là 4.830.000 đồng/tháng). Đồng chí B công tác ở địa bàn được hưởng mức phụ cấp thu hút 70%. Vậy, mức phụ cấp thu hút của đồng chí B kể từ ngày 01/5/2012 là:

$$4.830.000 \text{ đồng/tháng} \times 70\% = 3.381.000 \text{ đồng/tháng.}$$

Ví dụ 3: Đồng chí Trần Thị D, nhân viên phục vụ, có hệ số lương 2,98 (mức lương từ ngày 01/5/2012 là 3.129.000 đồng/tháng). Đồng chí D được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung mức 10% và phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh mức 30%. Vậy, mức phụ cấp thâm niên vượt khung và mức phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh của đồng chí D, kể từ ngày 01/5/2012 là:

- *Mức phụ cấp thâm niên vượt khung:*

$$3.129.000 \text{ đồng/tháng} \times 10\% = 312.900 \text{ đồng/tháng.}$$

- *Mức phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh:*

$$(3.129.000 \text{ đồng/tháng} + 312.900 \text{ đồng/tháng}) \times 30\% = 1.032.570 \text{ đồng/tháng.}$$

c) Đối với các khoản phụ cấp, bồi dưỡng quy định bằng mức tiền cụ thể thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

3. Các trường hợp đi công tác, học tập ở nước ngoài được để lại tiền lương cho gia đình thì mức lương để lại được tính như đối với các khoản phụ cấp quy định bằng tỷ lệ phần trăm (%) theo cách tính nêu tại điểm b, khoản 2 Điều 2 Thông tư này. Khi về nước, được bố trí công tác, hưởng lương từ tháng nào thì được tính hưởng lương, phụ cấp theo hướng dẫn tại Thông tư này từ tháng đó.

4. Việc tính các chế độ bảo hiểm xã hội và người có công với cách mạng; chế độ xuất ngũ, chuyển ngành... đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, công nhân, viên chức (kể cả những người làm việc theo chế độ hợp đồng, tạm tuyển trong chỉ tiêu biên chế) và học viên công an, Bộ Công an có hướng dẫn riêng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.


2. Cục Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí đảm bảo quỹ tiền lương tăng thêm năm 2012 và tổng hợp kinh phí tăng thêm của Bộ Công an báo cáo lãnh đạo Bộ đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.


4. Mức lương, phụ cấp của các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2012.

Bãi bỏ Thông tư số 30/2011/TT-BCA ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng trong Công an nhân dân.

5. Từ ngày 01 tháng 5 năm 2012, các khoản thu, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, công đoàn phí thực hiện trên cơ sở mức lương, phụ cấp đã được tính theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng.

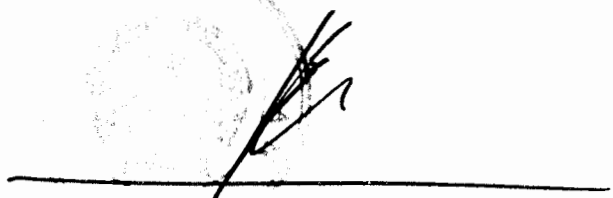
Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân) để nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết. 

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở PCCC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu: VT, X11(X33-P2). 

(để thực hiện)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trung tướng Bùi Quang Bền